

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/KDTM-ST

Ngày: 26/7/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà La Thị Hồng Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2018/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 37/2018/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc Toàn – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai.

Ông Trần Quốc Toàn ủy quyền lại cho ông **Phan Hoàng T** – Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên lạc: Số 10, khu phố 8, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T.

Địa chỉ: Tổ 1, khu P, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Lê Tr** – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Hộ khẩu thường trú: Số 2, Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư H, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Trần Lê Tr**, sinh năm 1972.

3.2. Bà **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1972.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 2, Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư H, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T, ông Tr có mặt, bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2017 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội do ông Phan Hoàng T trình bày:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T (viết tắt là Công ty T) có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội (viết tắt là Ngân hàng SHB) 6 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 290-2016/HĐHM-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016, tổng số tiền vay là 2.870.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được 50.000.000 đồng tiền nợ gốc, 84.370.745 đồng tiền lãi trong hạn, 2.201.024 đồng tiền phí, tổng cộng là 136.571.769 đồng.

Tính đến hết ngày 26/7/2018 bị đơn Công ty T còn nợ Ngân hàng SHB số tiền nợ gốc là 2.820.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 538.286.406 đồng, lãi phạt quá hạn gốc là 235.862.721 đồng, tổng cộng là 3.594.149.127 đồng.

Nay chúng tôi yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ 3.594.149.127 đồng và tính lãi phát sinh từ ngày 27/7/2018 cho đến khi thanh toán nợ xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nếu bị đơn không thanh toán được số nợ trên thì SHB đề nghị đưa các tài sản thế chấp của ông Trần Lê Tr và bà Đỗ Thị Th bao gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 16 tờ bản đồ số 89 tọa lạc tại xã T, thành phố Biên Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323909 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323908 cùng ngày 21/9/2007 do UBND huyện Long Thành cấp cho ông Trần Lê Tr và toàn bộ công trình xây dựng trên đất theo các Hợp đồng thế chấp số 363A-2014/HĐTC-BTB/SHB.130400 ngày 14/10/2014; Hợp đồng thế chấp 363B-2014/HĐTCTL-PN/SHB.130400 ngày 14/10/2014; Hợp đồng thế chấp số 290-2016/HĐTC-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016; Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/363A-2014/HĐTC-BTB/SHB.130400 ngày 19/5/2016 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/363B-2014/HĐTCTL-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016 để bảo đảm thanh toán nợ.

* Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Trần Lê Tr đại diện bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là người đại diện theo pháp luật cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T thừa nhận vay của Ngân hàng SHB theo hợp đồng tín dụng số 290-2016/HĐHM-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016 và còn nợ số tiền gốc và lãi như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty không có khả năng trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng, ông đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để ông bán tài sản trả nợ cho Ngân hàng. Nay ông đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc 2.820.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 538.286.406 đồng, lãi phạt quá hạn gốc là 235.862.721 đồng, tổng cộng là 3.594.149.127 đồng như yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp Công ty Thái An P không thanh toán được nợ thì ông đồng ý tiếp tục đảm bảo thi hành án đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 16 tờ bản đồ số 89 (số thửa cũ 263, 264 tờ bản đồ số 09) tọa lạc tại xã T, thành phố Biên Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323909 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323908 cùng ngày 21/9/2007 do UBND huyện Long Thành cấp cho ông và toàn bộ công trình xây dựng trên đất theo các Hợp đồng thế chấp số 363A-2014/HĐTC-BTB/SHB.130400 ngày 14/10/2014; 290-2016/HĐTC-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016; Hợp đồng thế chấp 363B-2014/HĐTCTL-PN/SHB.130400 ngày 14/10/2014. Do bà Đỗ Thị Th là vợ của ông bận việc nên không đến Tòa án làm việc được. Hiện nay vợ chồng ông vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 253, Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ông bà hiện đang sinh sống tại Chung cư H, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Th vắng mặt không có lời khai.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện; Giấy tờ pháp nhân, Giấy ủy quyền của Ngân hàng; Hợp đồng tín dụng số 290-2016/HĐHM-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016, Hợp đồng thế chấp số 363A-2014/HĐTC-BTB/SHB.130400 ngày 14/10/2014; 290-2016/HĐTC-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016; Hợp đồng thế chấp 363B-2014/HĐTCTL-PN/SHB.130400 ngày 14/10/2014; Các phiếu tính lãi, sổ phụ tài khoản tiền vay; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323909 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323908 cùng ngày 21/9/2007 do UBND huyện Long Thành cấp cho ông Trần Lê Tr; Các bản tự khai của đại diện nguyên đơn. Căn cước công dân, giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu của ông Tr và bà Th; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy nộp tiền kiêm phiếu thu ngày 15/6/2017; Bản tự khai ngày 24/7/2017 và ngày 08/5/2018 của ông Tr. Biên bản làm việc ngày 04/8/2017; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/9/2017; Biên bản xác minh ngày 26/01/2018; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được; Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ và kết quả thu thập được.

Các tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất: Các bên thống nhất về số tiền vay và tiền nợ như hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Th vắng mặt nên các bên không thống nhất được về việc thanh toán nợ.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội.

Buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội số tiền 3.594.149.127 đồng. Các tài sản bảo đảm cho khoản vay theo các hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật, được đưa vào làm tài sản bảo đảm thi hành án nếu Công ty T không thanh toán được nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Th đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa vào ngày 07/6/2018, do vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Tòa án hoãn phiên tòa dời lại vào ngày 28/6/2018.

Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 28/6/2018, ông Trần Lê Tr đề nghị hoãn phiên tòa với lý do bà Đỗ Thị Th đang điều trị bệnh không tham gia phiên tòa được, Tòa án đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vụ án vào lúc 08 giờ ngày 26/7/2018.

Sau khi tạm ngừng phiên tòa, Tòa án đã tiến hành xác minh việc điều trị của bà Th. Tại công văn số 1481/BVCR-KHTH ngày 10/7/2018 Bệnh viện Chợ Rẫy trả lời bà Th đến kiểm tra sức khỏe tại bệnh viện Chợ Rẫy vào ngày 02/11/2017, chẩn đoán: Viêm âm đạo/nhân xơ tử cung, tăng lipid máu hỗn hợp, đã được bác sĩ kê toa thuốc uống tại nhà. Tình trạng bệnh nhân tại thời điểm đến bệnh viện kiểm tra sức khỏe: Tỉnh, tiếp xúc được, tự đi lại bình thường.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Th không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa. Qua kết quả xác minh trên cho thấy việc bà Th không đến tham gia phiên tòa các ngày 07/6/2018, 28/6/2018 và 26/7/2018 là cố ý vắng mặt nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Th.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và các hợp đồng thế chấp nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn. Xác

định được việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội tổng số tiền 3.594.149.127 đồng. Các tài sản thế chấp của Công ty T và ông Trần Lê Tri, bà Đỗ Thị Th đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật được tiếp tục bảo đảm thanh toán nợ.

[3] Về án phí: Công ty T phải chịu 103.883.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.200.000 đồng tại biên lai số 006472 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 147, 157, 158, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Các Điều 342, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội tổng số tiền 3.594.149.127 đồng (Ba tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi chín ngàn, một trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 2.820.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 538.286.406 đồng, lãi phạt quá hạn gốc là 235.862.721 đồng.

Công ty T phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/7/2018 cho đến khi thi hành xong nợ.

Các tài sản thế chấp được tiếp tục đảm bảo để thi hành án gồm có: Quyền sử dụng đất và toàn bộ công trình xây dựng trên đất thuộc thửa đất 16 tờ bản đồ số 89 tọa lạc tại xã T, thành phố Biên Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323909 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 323908 cùng ngày 21/9/2007 do UBND huyện Long Thành cấp cho ông Trần Lê Tri theo các Hợp đồng thế chấp số 363A-2014/HĐTC-BTB/SHB.130400 ngày 14/10/2014; Hợp đồng thế chấp 363B-2014/HĐTCTL-PN/SHB.130400 ngày 14/10/2014; Hợp đồng thế chấp số 290-2016/HĐTC-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016; Phụ lục Hợp đồng

thể chấp số 01/363A-2014/HĐTC-BTB/SHB.130400 ngày 19/5/2016 và Phụ lục Hợp đồng thể chấp số 01/363B-2014/HĐTCTL-PN/SHB.130400 ngày 19/5/2016

Về án phí: Công ty T phải chịu 103.883.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.200.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng) tại biên lai số 006472 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, do nguyên đơn đã nộp số tiền này nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu (4).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Thị Hồng Gấm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba

Lê Thị Ánh Sáng

La Thị Hồng Gấm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh ĐN
- VKS
- THA
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Đỗ Thị Nhung

